



BÁO CÁO | 2025

THƯỜNG NIÊN

TỔNG
CÔNG TY
THỦY SẢN
VIỆT NAM-
CÔNG TY
Cổ Phần

Digitally signed
by TỔNG CÔNG
TY THỦY SẢN
VIỆT NAM-
CÔNG TY Cổ
Phần
Date: 2026.04.07
15:24:33 +07'00'

NỘI DUNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

03 GIỚI THIỆU SEAPRODEX

- 03 Thông tin chung về SEAPRODEX
- 04 Ngành nghề kinh doanh và địa bàn hoạt động
- 05 Quá trình hình thành và phát triển của Seaprodex
- 06 Mô hình quản lý
- 07 Mô hình quản trị
- 08 Công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư dài hạn khác
- 14 Định hướng phát triển
- 15 Các rủi ro

16 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

- 16 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025
- 18 Tổ chức và nhân sự
- 21 Tình hình hoạt động và tài chính của các Công ty con, Công ty liên kết
- 24 Tình hình tài chính
- 25 Thông tin cổ đông và cổ phần

26 BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 26 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2025
- 29 Đánh giá tình hình tài chính
- 31 Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
- 31 Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

32 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG SEAPRODEX

- 32 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động SEAPRODEX
- 33 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban điều hành
- 33 Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

35 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 35 Hội đồng quản trị
- 38 Ban kiểm soát
- 39 Giao dịch, thù lao và lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

39 BÁO CÁO TÀI CHÍNH (BCTC)

- 39 Ý kiến của Kiểm toán
- 40 Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán

41 PHỤ LỤC

- 41 Phụ lục 1
- 43 Phụ lục 2

I - GIỚI THIỆU SEAPRODEX

THÔNG TIN CHUNG VỀ SEAPRODEX

- ┐ Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN
- ┐ Tên tiếng Anh: VIETNAM SEAPRODUCTS JOINT STOCK CORPORATION
- ┐ Tên viết tắt: SEAPRODEX
- ┐ Vốn điều lệ: 1.250.000.000.000 VND
- ┐ Vốn chủ sở hữu: 2.565.152.449.931 VND (*theo BCTC HN 2025 đã được kiểm toán*)
- ┐ Địa chỉ trụ sở chính: 2-4-6 Đồng Khởi, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
- ┐ Mã số doanh nghiệp: 0310745210
- ┐ Chủ tịch HĐQT: Hoàng Ngọc Thạch
- ┐ Tổng giám đốc: Mai Xuân Phong
- ┐ Điện thoại: (+84) 28 3829 1924
- ┐ Fax: (+84) 28 3829 0146
- ┐ Website: www.seaprodex.vn
- ┐ Mã cổ phiếu: SEA (UPCoM)
- ┐ Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam
- ┐ Tổng số cổ phần: 125.000.000 cổ phần
- ┐ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

7 Ngành nghề kinh doanh chính

- Chế biến thủy sản xuất khẩu;
- Nuôi trồng thủy sản;
- Cơ khí đóng tàu;
- Kinh doanh thương mại;
- Sản xuất công nghiệp khác (thức ăn thủy sản,...);
- Dịch vụ;
- Lĩnh vực khác.

7 Địa bàn kinh doanh

SEAPRODEX có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh, 01 văn phòng đại diện, 02 chi nhánh và hệ thống Công ty con, Công ty liên doanh liên kết với phạm vi hoạt động trải dài 05 vùng lãnh thổ:

- Đồng bằng sông Hồng (Hà Nội, Hải Phòng);
- Duyên hải Miền Trung (Đà Nẵng);
- Tây Nguyên (Lâm Đồng);
- Đông Nam Bộ (Thành phố Hồ Chí Minh);
- Tây Nam Bộ (Cà Mau);

Các cơ sở sản xuất kinh doanh của SEAPRODEX tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn, là trung tâm kinh tế xã hội của các khu vực có giao thông thuận lợi, kinh tế phát triển, có nguồn nguyên vật liệu dồi dào và chất lượng.

SEAPRODEX, tiền thân là Công ty Xuất khẩu Hải sản, được thành lập theo Quyết định 155/CP ngày 26/6/1978 của Hội đồng Chính phủ và đã có hơn 40 năm hình thành và phát triển, với 03 giai đoạn tiêu biểu:

Giai đoạn 1978 - 1990: Đơn vị kinh tế tiên phong vận hành quản lý theo cơ chế tự cân đối và trang trải

Với nhiệm vụ kinh tế là thống nhất các đầu mối, đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản trong bối cảnh ngành thủy sản đang vận hành theo cơ chế hành chính bao cấp, SEAPRODEX là đơn vị tiên phong vận hành kinh tế theo cơ chế mới và đạt được thành quả tích cực. Kim ngạch xuất khẩu tăng liên tục từ 22,1 triệu USD vào năm 1982 đến 115 triệu USD vào năm 1990. Các giải thưởng quốc tế tiêu biểu:

- International Award “Tradition and Prestice 86” – Madrid 11/1986;
- International Award for the Technological Innovation – Munich 10/1987;
- Grand Prix Best Quality and Service – Madrid 4/1988;4/1989;
- Grand Prix International Oscar for Enterprises 1990.

Giai đoạn 1991 – 2000: Phát triển thành Tổng công ty và vận hành quản lý theo cơ chế thị trường

Năm 1995, SEAPRODEX chuyển sang mô hình hoạt động Tổng Công Ty theo Quyết định số 909/QĐ/TCCB-LĐ ngày 18/11/1995 của Bộ Thủy sản thành lập Tổng công ty Thủy sản Việt Nam (theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổng công ty theo Nghị định 90/CP). Tổng số các đơn vị thành viên của SEAPRODEX gồm gần 30 đơn vị trên khắp cả nước, với 150 triệu USD giá trị xuất khẩu thủy sản, 6.000 tỷ đồng tổng doanh thu và nộp ngân sách Nhà nước hàng năm 230 tỷ đồng.

Trong 2 năm 1999 - 2000, SEAPRODEX đã quyết định cổ phần hóa 02 Công ty con, là Công ty Đồ Hộp Hạ Long và Công ty Kỹ Nghệ Lạnh.

Các giải thưởng tiêu biểu 1991 - 2000:

- Huân chương Độc lập hạng ba do Đảng và Nhà nước trao tặng năm 1998;
- Top 100 Thương hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2008 (Tập chí Thương hiệu Việt).

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA SEAPRODEX

Giai đoạn 2001 – 2015: Tái cơ cấu chuyển đổi mô hình hoạt động

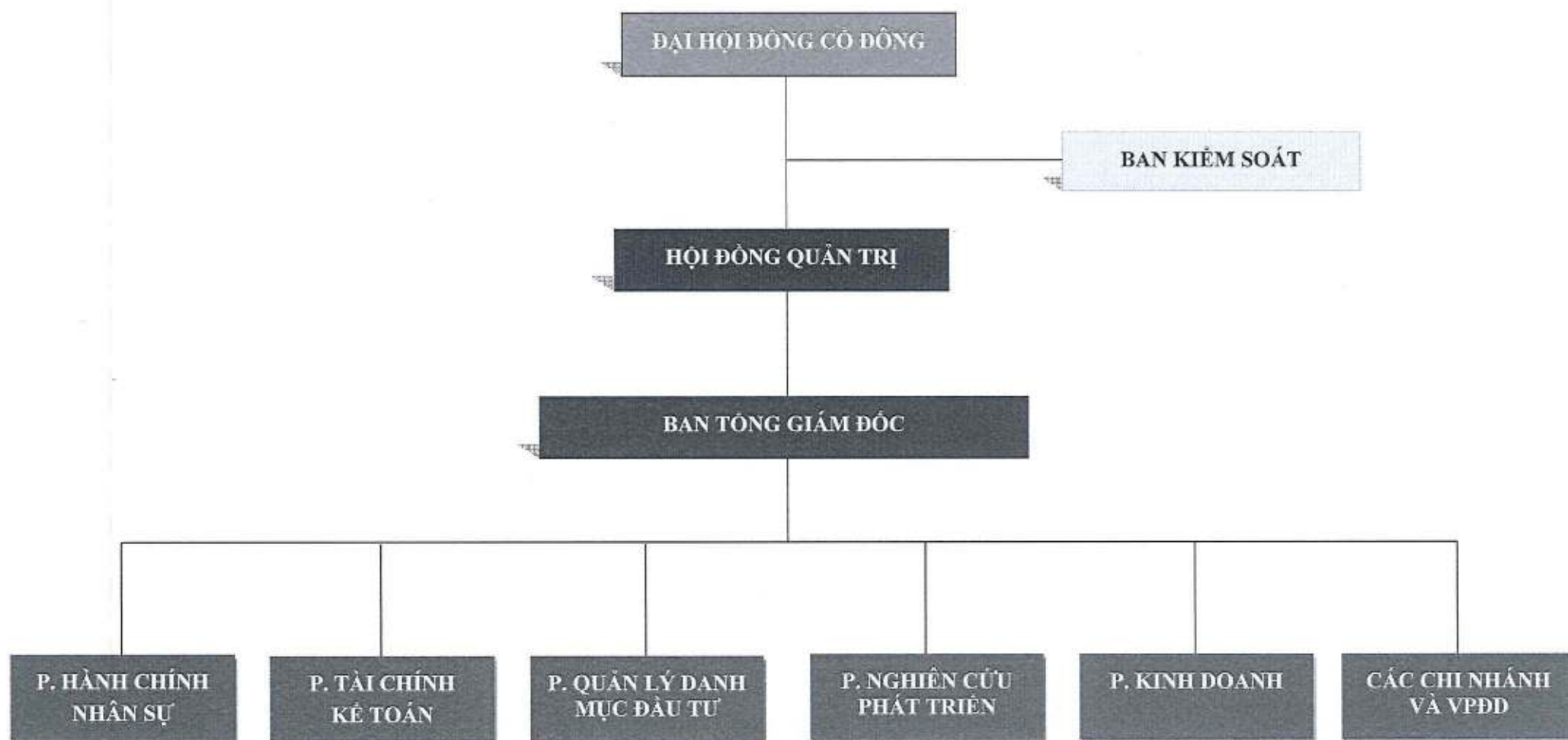
Năm 2003, mô hình tổ chức và hoạt động được chuyển đổi thành “Công ty mẹ – con” theo Quyết định số 243/2003/QĐ-TTg ngày 17/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ.

Năm 2010, mô hình tổ chức và hoạt động chính thức được đổi tên thành Tổng Công Ty Thủy Sản Việt Nam – Công ty TNHH MTV (SEAPRODEX) theo Quyết định số 1592/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 14/6/2010 của Bộ NN và PTNT.

Ngày 14/3/2011, SEAPRODEX được tổ chức lại trên cơ sở hợp nhất 03 đơn vị: Tổng công ty Thủy sản Việt Nam, Tổng công ty Hải sản Biên đông và Tổng công ty Thủy sản Hạ Long theo Quyết định 456/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 14/3/2011 của Bộ NN&PTNT).

Ngày 17/4/2015, SEAPRODEX chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310745210 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thương hiệu SEAPRODEX được công nhận và bảo hộ bởi Tổ chức thế giới về Quyền sở hữu trí tuệ OMPI – Geneve (Thụy Sĩ), EU, Mỹ và khu vực Châu Á.

MÔ HÌNH QUẢN LÝ



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Cổ phiếu quỹ: 0,01%

Nhà nước: 63,38%

Cổ đông khác: 36,61%



SEAPRODEX

CÁC CÔNG TY CON

CTCP XNK Thủy sản Hà Nội

59,34%

CTCP XNK Thủy sản Năm Căn

50,78%

CTCP Cơ khí Đóng tàu
Thủy sản Việt Nam

62,37%

CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

CTCP XNK Thủy sản Miền Trung

36,40%

CTCP Công nghiệp Thủy sản

46,36%

CTCP Đóng sửa tàu Nhà Bè

26,01%

CTCP Dịch vụ Nuôi trồng
Thủy sản Hạ Long

20,00%

CTCP Thủy sản số 5

22,59%

CTCP Đồ hộp Hạ Long

27,75%

CTCP Thủy sản số 4

26,90%

CTCP Việt Pháp sản
xuất thức ăn gia súc

22,08%

Công ty Liên doanh Thủy sản
Việt - Nga

50,00%

ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

CTCP Kỹ thuật Công trình Việt Nam

19,06%

CTCP Bao bì Thủy sản

8,50%

CTCP Biển Tây

1,78%

CTCP Thiết bị Hàng Hải

8,00%

CTCP Thủy sản Minh Hải

14,68%

CTCP Đầu tư Kinh doanh
Phát triển Nhà Seaprodex

2,94%

CTCP Searefico

12,84%

CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu

5,40%

CTCP Thủy Đặc Sản

18,00%

CTCP KDXNK Thủy sản

6,00%

CTCP Vật tư Thủy sản Việt Nam

17,76%

CTCP SX-TM-DV Phú Mỹ

5,86%

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Tính đến ngày 31/12/2025, Tổng công ty đang đầu tư vốn tại 24 Công ty, trong đó gồm 03 Công ty con, 09 Công ty liên doanh liên kết và 12 Công ty đầu tư dài hạn khác.

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Vốn góp Tổng công ty		
					Vốn thực góp	Vốn mệnh giá	%/VĐL
I. CÔNG TY CON							
1.	CTCP XNK Thủy sản Hà Nội	20 Láng Hạ, Phường Láng, TP Hà Nội	Sản xuất chế biến thủy sản xuất khẩu; kinh doanh vật tư tổng hợp; cho thuê tài sản, văn phòng	100.000.000.000	31.450.200.000	59.340.000.000	59,34
2.	CTCP XNK Thủy sản Năm Căn	Ấp 3, Xã Đất Mới, Tỉnh Cà Mau	Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thủy sản (tôm sinh thái)	50.000.000.000	79.223.570.400	25.392.170.000	50,78
3.	CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam	Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hồng Bàng, TP Hải Phòng	Đóng mới, sửa chữa các loại phương tiện đường thủy; kinh doanh khai thác cầu cảng; sản xuất gia công giấy vàng mã xuất khẩu; kinh doanh dịch vụ tổng hợp	56.249.660.000	38.085.190.987	35.082.000.000	62,37
TỔNG CỘNG					148.758.961.387	119.814.170.000	

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Vốn góp Tổng công ty		
					Vốn thực góp	Vốn mệnh giá	%/VDL
II. CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT							
1.	CTCP XNK Thủy sản Miền Trung	Số 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Sơn Trà, TP Đà Nẵng	Chế biến xuất khẩu thủy sản; kinh doanh vật tư nhập khẩu; sản xuất, kinh doanh thức ăn nuôi thủy sản; cho thuê kho lạnh	120.000.000.000	10.918.845.000	43.675.380.000	36,40
2.	CTCP Công nghiệp Thủy sản	244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận, TP Hồ Chí Minh	Đóng mới và sửa chữa tàu thuyền; kinh doanh, cho thuê cầu cảng, kho bãi	42.000.000.000	4.867.500.000	19.470.000.000	46,36
3.	CTCP Đóng sửa tàu Nhà Bè	16/8B Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận, TP Hồ Chí Minh	Đóng mới, sửa chữa tàu thuyền; gia công, chế tạo thiết bị cơ khí tàu thuyền	5.000.000.000	2.822.244.376	1.300.500.000	26,01
4.	CTCP Dịch vụ Nuôi trồng Thủy sản Hạ Long	Số 8 đường Nguyễn Công Hoan, Phường Giảng Võ, TP Hà Nội	Kinh doanh thuốc thú y thủy sản; kinh doanh xấp lớp nhập khẩu; sản xuất và kinh doanh con giống, vật tư cho nghề nuôi trồng thủy sản	32.000.000.000	7.055.024.691	6.400.000.000	20,00
5.	Công ty Liên doanh Thủy sản Việt Nga	22-24-26 Mạc Thị Bưởi, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh	Kinh doanh, chế biến thủy sản	80.000.000.000	4.994.824.935	40.000.000.000	50,00

6.	CTCP Thủy sản số 5	100/26 Bình Thới, Phường Hòa Bình, TP Hồ Chí Minh	Mua bán thủy hải sản; gia công chế biến xuất khẩu thủy sản	30.682.570.000	9.362.396.255	6.930.000.000	22,59
7.	CTCP Đồ hộp Hạ Long	Số 71 Lê Lai, Phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng	Chế biến các mặt hàng thủy sản và các sản phẩm thực phẩm khác; Đóng hộp, chế biến tổng hợp các mặt hàng thủy sản	50.000.000.000	36.071.360.000	13.873.600.000	27,75
8.	CTCP Thủy sản số 4	320 Hưng Phú, Phường Chánh Hưng, TP Hồ Chí Minh	Nuôi trồng, chế biến, xuất khẩu các mặt hàng thủy hải sản (chủ yếu cá tra), nông sản, súc sản	161.606.460.000	39.992.400.000	43.470.000.000	26,90
9.	CTCP Việt Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc	Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai	Sản xuất thức ăn gia súc; Kinh doanh thuốc thú y thủy sản; sản xuất và kinh doanh con giống, vật tư cho nghề nuôi trồng thủy sản	1.582.770.360.000	546.897.499.662	349.450.580.000	22,08
TỔNG CỘNG					662.982.094.919	524.570.060.000	

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Vốn góp Tổng công ty		
					Vốn thực góp	Vốn mệnh giá	%/VDL
III. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC							
1.	CTCP Kỹ thuật Công trình Việt Nam	Số 09 Phạm Văn Đồng, Phường Phú Diễn, TP Hà Nội	Xây lắp, cơ điện, kỹ nghệ lạnh, xử lý nước thải; tư vấn thiết kế và thi công hệ thống cơ điện các công trình dân dụng và công nghiệp	79.487.590.000	13.144.848.945	15.151.360.000	19,06
2.	CTCP Bao bì Thủy sân	T326 Ấp Tiên Lân, Xã Bà Điểm, TP Hồ Chí Minh	Sản xuất và mua bán bao bì, giấy, nhựa; Mua bán vật tư, nguyên liệu, máy móc thiết bị ngành bao bì, giấy nhựa	2.000.000.000	148.403.919	170.000.000	8,50
3.	CTCP Biển Tây	793/49/1 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hung, TP Hồ Chí Minh	Cung cấp các nguyên liệu thức ăn gia súc, thức ăn thủy sản; cung cấp các hóa chất xử lý nước	26.345.910.000	455.000.000	470.020.000	1,78
4.	CTCP Thiết bị Hàng Hải	Số 12, Đường số 4, Khu dân cư Cityland (Lô 19), 99 Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh	Khai thác, cung cấp, xuất khẩu vật tư, thiết bị điện tử, vô tuyến điện cho ngành hàng hải	30.000.000.000	1.307.080.395	2.400.000.000	8,00

5.	CTCP Thủy sản Minh Hải	Km 2231 Quốc lộ 1A, Xã Phong Thạnh, Tỉnh Cà Mau	Nuôi trồng, khai thác, thu mua, sản xuất và chế biến, xuất khẩu thủy sản	80.999.510.000	26.220.102.358	11.893.830.000	14,68
6.	CTCP Đầu tư Kinh doanh Phát triển Nhà Seaprodex	87 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh	San lấp mặt bằng, xây dựng nhà ở, xây dựng công trình	68.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2,94
7.	CTCP Searefico	253 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, TP Hồ Chí Minh	Lắp đặt hệ thống xây dựng, hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Hoạt động thiết kế chuyên dụng	355.667.800.000	53.249.400.000	45.672.000.000	12,84
8.	CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu	1004A Âu Cơ, Phường Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	Sản xuất, chế biến các mặt hàng thủy hải sản; kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp thủy hải sản, nông sản, súc sản; lắp đặt công trình lạnh công nghiệp, điều hòa không khí, hệ thống điện; kinh doanh bất động sản	434.727.160.000	22.522.500.000	23.474.530.000	5,40

9.	CTCP Thủy Đặc Sản	51/14 Hòa Bình, Phường Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	Thu mua nguyên liệu thủy hải sản, chế biến và xuất khẩu thực phẩm đóng hộp, gia công xúc xích; kinh doanh bất động sản	108.000.000.000	23.144.531.354	19.440.000.000	18,00
10.	CTCP Kinh doanh XNK Thủy sản	Số 3 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP Hồ Chí Minh	Sản xuất kinh doanh các mặt hàng thủy hải sản, bột cá, bột tôm, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; kinh doanh dịch vụ kho bãi mặt bằng	31.500.000.000	1.254.969.616	1.890.000.000	6,00
11.	CTCP Vật Tư Thủy Sản Việt Nam	Số 173 đường Ngô Quyền, Phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng	Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, sắt thép Inox	9.000.000.000	995.940.542	1.598.680.000	17,76
12.	CTCP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Mỹ	7/10B Huỳnh Tấn Phát, Phường Phú Thuận, TP Hồ Chí Minh	Sản xuất kinh doanh nước hoa, mua bán hóa chất và phụ tùng trong công nghiệp chế biến (mặt hàng keo và dầu màu)	44.000.000.000	553.333.272	2.500.000.000	5,68
TỔNG CỘNG					144.996.110.401	126.660.420.000	
TỔNG ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CON, LIÊN KẾT, ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH					956.737.166.707	771.044.650.000	

7 Mục tiêu chủ yếu

- Giữ vững và tiếp tục phát triển thương hiệu SEAPRODEX tại thị trường thủy sản nội địa và quốc tế.
- Phát triển hiệu quả hệ thống các đơn vị thành viên, trực thuộc, công ty con và tái cơ cấu hợp lý danh mục đầu tư vào công ty liên kết, các dự án theo chiến lược của SEAPRODEX.
- Tái cơ cấu mạnh mẽ ngành nghề SEAPRODEX. Kết hợp hài hòa giữa việc tập trung phát triển các sản phẩm chế biến, công nghiệp và dịch vụ có giá trị gia tăng cao với việc mở rộng ngành nghề kinh doanh khác theo hướng hiệu quả và quản trị rủi ro.
- Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn vào mục đích phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao lợi nhuận. Đảm bảo lợi ích của cổ đông, quyền lợi và thu nhập cho người lao động. Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.
- Mở rộng và xây dựng mối quan hệ hợp tác chiến lược, gắn kết với các đối tác trong và ngoài khu vực, quốc tế.

7 Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

- Hưởng ứng, phổ biến rộng rãi các chính sách môi trường do cơ quan Nhà nước ban hành cho cán bộ nhân viên để thực hiện nghiêm túc và kịp thời các chủ trương, chính sách về môi trường.
- Gắn kết và chia sẻ thành công với cộng đồng, xã hội.

7 Chiến lược phát triển theo ngành nghề kinh doanh

Ngành kinh doanh	Định hướng phát triển
I - Chế biến thủy sản xuất khẩu	• Tiếp tục phát triển sản phẩm tôm sinh thái cỡ lớn và xây dựng vùng nguyên liệu ổn định lâu dài. • Tập trung giữ vững cơ cấu xuất khẩu vào 02 thị trường chính là EU và Nhật Bản. • Nghiên cứu tăng tỷ lệ đầu tư vào các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu các sản phẩm chủ lực của ngành là tôm và cá tra, cá basa.
II - Kinh doanh thương mại	• Quy hoạch lại toàn bộ hoạt động kinh doanh nhập khẩu từ khâu xây dựng kế hoạch kinh doanh, phương thức kinh doanh, thị trường, các chỉ tiêu hiệu quả. • Nghiên cứu sản phẩm nhập khẩu phục vụ sản xuất nông nghiệp và thủy sản.

III - Kinh doanh bất động sản	• Thực hiện cơ cấu các hoạt động kinh doanh khai thác bất động sản thành ngành kinh doanh chính. • Đầu tư xây dựng và kinh doanh khai thác các sản phẩm: văn phòng làm việc, cơ sở kinh doanh thương mại và dịch vụ, cơ sở sản xuất và quyền sử dụng đất. • Đa dạng hóa các hình thức quản lý khai thác dự án phù hợp với từng ngành nghề trình độ kinh doanh. • Khai thác triệt để các lợi thế dự án theo mục đích sử dụng gắn với phát triển các lĩnh vực kinh doanh có giá trị gia tăng cao. • Ưu tiên các dự án SEAPRODEX trực tiếp đầu tư trên cơ sở phải đảm bảo hiệu quả kinh tế của dự án.
IV - Cơ khí đóng tàu	• Tập trung chính vào sản phẩm đóng mới tàu đánh cá vỏ thép hoạt động xa bờ và phát triển một số ngành nghề liên quan. • Đẩy mạnh nghiên cứu thị trường, đánh giá tiềm năng kinh doanh và từng bước tái khôi phục ngành cơ khí đóng tàu khi hội tụ đủ điều kiện và có phương án khả thi, đảm bảo hiệu quả và lợi ích bền vững cho doanh nghiệp.
V - Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác	• Tổ chức lại sản xuất nuôi cá Tầm thương phẩm theo hướng phù hợp với điều kiện khí hậu, môi trường nước... • Nghiên cứu thị trường, xây dựng chương trình kế hoạch đầu tư phát triển vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Hợp tác đầu tư phát triển các hoạt động dịch vụ y tế và dịch vụ du lịch theo hướng chuyên ngành và chuyên sâu.

CÁC RỦI RO

- ⌋ Xuất khẩu thủy sản Việt Nam hiện còn đối mặt với nhiều rào cản, như “rào cản kỹ thuật”.
- ⌋ Sản lượng cung cấp thủy sản của thế giới tăng bình quân hiện tại vẫn thấp hơn tăng trưởng của nhu cầu thủy sản. Nhiều khả năng trong tương lai nguồn cung thủy sản toàn cầu sẽ không đáp ứng đủ nhu cầu.
- ⌋ Vấn đề con giống, thức ăn, nuôi trồng đang có nhiều điểm bất cập, ảnh hưởng đến tính ổn định và chất lượng nguồn nguyên liệu.
- ⌋ Dịch bệnh thường xuyên đe dọa tạo ra sự thiếu hụt nguyên liệu cho chế biến, gây khó khăn trong hoạt động kinh doanh cho các doanh nghiệp.
- ⌋ Thách thức vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

7 Những thuận lợi, khó khăn và kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2025

Năm 2025, kinh tế - xã hội toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều biến động phức tạp và khó lường. Xung đột vũ trang kéo dài tại một số khu vực, cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc gia tăng, xu hướng bảo hộ thương mại và chiến tranh thuế quan diễn biến khó dự báo, cùng với tác động ngày càng nghiêm trọng của thiên tai và biến đổi khí hậu đã ảnh hưởng sâu rộng đến an ninh năng lượng, an ninh lương thực và môi trường hòa bình, ổn định trên phạm vi toàn cầu.

Trong nước, năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng – năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021–2025. Bên cạnh những thuận lợi, nền kinh tế Việt Nam phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, đặc biệt là tác động của thiên tai, mưa bão, lũ lụt gây thiệt hại lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân.

Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt và kịp thời của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, cùng với sự vào cuộc đồng bộ của các bộ, ngành, địa phương, nhiều giải pháp điều hành đã được triển khai hiệu quả. Nhờ đó, kinh tế vĩ mô tiếp tục được giữ vững ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm và nhiều kết quả tích cực đã đạt được trên các lĩnh vực.

Năm 2025, kinh tế Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng GDP 8,02%; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 930,05 tỷ USD, thiết lập kỷ lục mới, với cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 20,03 tỷ USD, đóng góp chủ yếu từ nhóm hàng điện tử và khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; giải ngân FDI đạt khoảng 25 tỷ USD. Đầu tư công được đẩy mạnh, cải cách thể chế tiếp tục được thúc đẩy, qua đó tạo động lực hỗ trợ khu vực sản xuất và dịch vụ phục hồi mạnh mẽ. Lạm phát được kiểm soát dưới 4,5%; tăng trưởng tín dụng đạt khoảng 19–20%, định hướng ưu tiên cho các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và tăng trưởng xanh.

Đối với ngành thủy sản, kim ngạch xuất khẩu năm 2025 đạt 11,3 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu tôm đạt 4,6 tỷ USD, tăng 19,1%; cá tra đạt 2,18 tỷ USD, tăng 7,5%. Xuất khẩu cá ngừ đạt 924 triệu USD, giảm 6,5% so với năm trước, phản ánh những khó khăn về nguồn nguyên liệu khai thác và yêu cầu ngày càng chặt chẽ về truy xuất nguồn gốc. Nhóm mực, bạch tuộc đạt 759 triệu USD, tăng 15,5%; cua, ghẹ đạt 385 triệu USD, tăng 18%; các loại nhuyễn thể có vỏ đạt 263 triệu USD, tăng gần 21%.

Với bối cảnh chung, hoạt động của Tổng công ty cũng gặp nhiều thách thức tác động đến toàn bộ các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và kết quả hợp nhất năm 2025.

7 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty mẹ

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	%TH 25/KH 25
1.	Tổng doanh thu	155.575.000.000	159.468.811.115	102,50%
2.	Tổng chi phí	78.574.000.000	81.282.407.623	103,45%
3.	Lợi nhuận trước thuế	77.001.000.000	78.186.403.492	101,54%

Trong năm 2025, Tổng công ty ghi nhận tổng doanh thu đạt 159,469 tỷ đồng, hoàn thành 102,50% kế hoạch năm; tổng chi phí thực hiện là 81,282 tỷ đồng, bằng 103,45% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 78,186 tỷ đồng, hoàn thành 101,54% chỉ tiêu đề ra. Nhìn chung, mặc dù chi phí thực hiện vượt kế hoạch, Tổng công ty vẫn duy trì được kết quả sản xuất kinh doanh tích cực khi cả doanh thu và lợi nhuận trước thuế đều vượt mức kế hoạch năm. Kết quả này phản ánh sự chủ động trong công tác tổ chức thực hiện, sự linh hoạt trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời cho thấy Tổng công ty đã triển khai tương đối hiệu quả các giải pháp kiểm soát chi phí, tối ưu hóa hoạt động và điều chỉnh chiến lược phù hợp với thực tiễn, qua đó bảo đảm hiệu quả tài chính theo mục tiêu đề ra.

Tổng công ty đảm bảo tiếp tục duy trì hoạt động ổn định, an toàn trên mọi lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty, cân trọng trước tình hình kinh tế vĩ mô khó khăn; tiếp tục kiểm tra giám sát chặt chẽ hoạt động của từng bộ phận, đơn vị trực thuộc và các công ty con; tổ chức thực hiện tập trung, bám sát tình hình thực tiễn tận dụng mọi cơ hội, dự địa tăng trưởng của thị trường để gia tăng nguồn thu và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

7 Ban Tổng giám đốc SEAPRODEX

Ông Mai Xuân Phong

Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1973.
- Thạc sỹ Quản lý Hành chính Công, Kỹ sư Kinh tế Thủy sản.
- Bắt đầu làm việc tại SEAPRODEX từ 2012.
- Được bổ nhiệm nắm giữ chức vụ Tổng giám đốc từ tháng 11 năm 2018 cho đến nay.
- Hiện kiêm nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT CTCP XNK Thủy sản Hà Nội.

Ông Nguyễn Thành Trung

Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1981.
- Cử nhân Kế toán và Cử nhân Luật.
- Bắt đầu làm việc tại SEAPRODEX từ 2012.
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay.
- Hiện kiêm giữ chức vụ Thành viên HĐQT CTCP XNK Thủy sản Hà Nội; Chủ tịch HĐQT CTCP Công nghiệp Thủy sản; Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Đồ hộp Hạ Long.

Ông Lê Vĩnh Hòa

Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1982.
- Kỹ sư Công nghệ thông tin và Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp.
- Bắt đầu làm việc tại SEAPRODEX từ 2012.
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay.
- Hiện kiêm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT CTCP XNK Thủy sản Miền Trung; Chủ tịch HĐQT CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam; Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy sản số 4; Thành viên HĐQT của CTCP Thủy Đặc Sản.

Ông Đỗ Trung Chuyên

Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1981.
- Cử nhân Văn hóa Du lịch.
- Bắt đầu làm việc tại SEAPRODEX từ 2004.
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ tháng 01 năm 2025.
- Hiện kiêm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Seaprodex Lâm Đồng; Thành viên HĐQT của CTCP Công nghiệp Thủy sản; Thành viên HĐQT của CTCP Việt - Pháp sản xuất thức ăn gia súc.

7 Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Ban Tổng giám đốc (tính đến ngày 18/3/2026)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Cổ phần sở hữu	
				Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1.	Mai Xuân Phong	1973	Tổng giám đốc	0	0,00%
2.	Nguyễn Thành Trung	1981	Phó Tổng giám đốc	0	0,00%
3.	Lê Vĩnh Hòa	1982	Phó Tổng giám đốc	0	0,00%
4.	Đỗ Trung Chuyên	1981	Phó Tổng giám đốc	0	0,00%

7 Tình hình nhân sự (tính đến ngày 31/12/2025)

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2025, Tổng số nhân sự của SEAPRODEX là **76 người** với cơ cấu như sau:

Phân loại theo trình độ	Số lượng (người)
• Trên đại học	06
• Đại học, cao đẳng	40
• Trung cấp	8
• Lao động phổ thông	22
Tổng cộng	76

Thu nhập bình quân người lao động trong năm 2025: **12.000.000 VND/tháng**.

Nhân sự của các Phòng nghiệp vụ/ tham mưu luôn cập nhật và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, năng lực, kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn phù hợp để đảm nhiệm những vị trí chuyên trách; hiệu quả hơn để phù hợp với tình hình hoạt động của Tổng công ty. Trong năm nhân sự giảm 08 và tuyển mới 06, việc giải quyết các chế độ chính sách thực hiện đúng quy định, theo hướng có lợi cho người lao động.

Năm 2025, Tổng công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch, đưa ra giải pháp cụ thể theo quy định về quản trị Tổng công ty để các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký HĐQT, các cán bộ quản lý khác cùng với các cán bộ chuyên môn – nghiệp vụ tùy theo từng thời điểm, tùy từng vị trí công tác và chuyên môn nghiệp vụ để tham gia những chương trình đào tạo, hội thảo, hội nghị và các lớp đào tạo ngắn hạn, dài hạn khác để nâng cao nghiệp vụ, cập nhật các thông tin, kiến thức về chuyên môn của mình. Với mục tiêu nâng cao chất lượng tham mưu và kỹ năng nghiệp vụ của các cán bộ nhân viên, nhằm góp sức cho sự phát triển của Tổng công ty, Ban lãnh đạo Tổng công ty đã triển khai kế hoạch đào tạo mới. Theo đó, một số cán bộ quản lý, chuyên viên trong Tổng công ty đã sắp xếp tham gia và hoàn thành các lớp đào tạo như: Kỹ năng tư vấn pháp luật về vốn, tài chính trong doanh nghiệp; Quản trị văn phòng và văn thư lưu trữ; Phân tích Tài chính doanh nghiệp; Cập nhật quy định về Lao động, Tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN năm 2025... Các khóa đào tạo được tổ chức trực tiếp/ trực tuyến và do các Tổ chức giáo dục/ Trung tâm đào tạo/ Học viện/ Trường Đại học uy tín tổ chức đào tạo - thực hiện giảng dạy, đảm bảo chất lượng của quá trình truyền đạt, lĩnh hội kiến thức của cán bộ được cử tham dự.

Ngoài ra, Ban lãnh đạo Tổng công ty và đại diện lãnh đạo cấp phòng của Tổng công ty đã tham dự các buổi hội nghị, hội thảo qua hình thức trực tuyến/ trực tiếp do các đơn vị tư vấn đào tạo trong nước/ quốc tế và các cơ quan có thẩm quyền tổ chức để trau dồi - cập nhật kiến thức, tiếp thu những kinh nghiệm về quản trị doanh nghiệp, những thay đổi về quy định pháp luật, triển khai các dự án, thực hiện các quy trình của các sở, ban, ngành... góp phần nâng cao năng lực hoạt động, quản trị điều hành và các hoạt động tổ chức quản lý khác của Tổng công ty.

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH
CỦA CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT**

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn (%/VĐL)	Kết quả hoạt động SXKD năm 2025		Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2025
				Tổng doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	
I. CÔNG TY CON						
1.	CTCP XNK Thủy sản Hà Nội	100.000.000.000	59,34	122.014.627.784	34.036.465.606	92.431.115.961
2.	CTCP XNK Thủy sản Năm Căn	50.000.000.000	50,78	607.155.565.061	16.165.884.024	104.546.459.831
3.	CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam	56.249.660.000	62,37	11.245.861.856	3.367.831.562	59.398.736.621
II. CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT						
1.	CTCP XNK Thủy sản Miền Trung	120.000.000.000	36,40	833.585.193.838	7.504.558.799	139.690.196.588
2.	CTCP Công nghiệp Thủy sản	42.000.000.000	46,36	25.346.552.890	6.051.519.868	-72.947.942.489
3.	CTCP Đóng sửa tàu Nhà Bè (số liệu tự lập)	5.000.000.000	26,01	8.708.439.186	-132.807.619	6.906.999.291
4.	CTCP Dịch vụ Nuôi Trồng Thủy sản Hạ Long	32.000.000.000	20,00	41.742.647.358	1.562.722.776	31.917.182.057
5.	Công ty Liên doanh Thủy sản Việt - Nga	80.000.000.000	50,00	Đang thực hiện các thủ tục để tiến hành giải thể.		

6.	CTCP Thủy sản Số 5 (số liệu tự lập)	30.682.570.000	22,59	68.217.937.316	496.872.177	43.208.060.598
7.	CTCP Đồ hộp Hạ Long (số liệu tự lập)	50.000.000.000	27,75	668.016.471.985	1.944.665.043	147.894.022.903
8.	CTCP Thủy sản Số 4 (số liệu tự lập)	161.606.460.000	26,90	69.506.012.081	-10.053.048.608	-528.553.036.147
9.	CTCP Việt Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc	1.582.770.360.000	22,08	8.717.724.440.408	707.056.484.197	4.827.737.943.956
III. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH						
1.	CTCP Kỹ thuật Công trình Việt Nam (số liệu tự lập)	79.487.590.000	19,06	211.893.224.529	422.916.478	153.501.090.252
2.	CTCP Bao bì Thủy sản	2.000.000.000	8,50	Chưa có BCTC 2025		
3.	CTCP Biển Tây	26.345.910.000	1,78	Tạm ngưng hoạt động		
4.	CTCP Thiết bị Hàng hải	30.000.000.000	8,00	Chưa có BCTC 2025		
5.	CTCP Thủy sản Minh Hải (số liệu tự lập)	80.999.510.000	14,68	1.490.761.476.359	10.730.650.166	211.542.269.421
6.	CTCP Đầu tư Kinh doanh Phát triển Nhà Seaprodeco	68.000.000.000	2,94	Tạm ngưng hoạt động		
7.	CTCP Searefico	355.667.800.000	12,84	1.451.333.449.171	22.176.507.946	472.407.199.339
8.	CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu (với năm tài chính từ 01/10/2024 đến 30/9/2025)	434.727.160.000	5,40	2.445.159.967.504	32.720.900.420	625.667.882.386

9.	CTCP Thủy Đặc Sản	108.000.000.000	18,00	697.721.278.010	38.681.499.794	208.644.672.234
10.	CTCP Kinh doanh Xuất nhập khẩu Thủy sản	31.500.000.000	6,00	<i>Chưa có BCTC 2025</i>		
11.	CTCP Vật tư Thủy sản Việt Nam (số liệu tự lập)	9.000.000.000	17,76	1.796.453.611	-711.855.079	-1.465.308.118
12.	CTCP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Mỹ (số liệu tự lập)	44.000.000.000	5,86	65.861	-599.356.021	4.341.292.252

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
(Theo Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2025 đã được kiểm toán)

1. Tình hình tài chính tại Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2024 (VND)	Năm 2025 (VND)	% Tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	1.968.493.872.599	1.970.872.092.910	0,12%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	84.085.963.874	93.082.540.992	10,70%
Doanh thu hoạt động tài chính	59.342.655.726	64.080.919.806	7,98%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	76.084.967.361	75.803.897.741	-0,37%
Lợi nhuận khác	39.512.400	2.382.505.751	5.929,77%
Lợi nhuận trước thuế	76.124.479.761	78.186.403.492	2,71%
Lợi nhuận sau thuế	70.048.499.087	71.766.665.213	2,45%

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	6,11	7,39
+ Hệ số thanh toán nhanh	5,93	7,15
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,04	0,04
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,04	0,04
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	4,86	5,02
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,04	0,05
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,83	0,77
+ ROE	3,70%	3,79%
+ ROA	3,56%	3,64%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,91	0,82

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ CỔ PHẦN

7 Thông tin cổ phần:

Vốn điều lệ	1.250.000.000.000 đồng
Mệnh giá mỗi cổ phiếu	10.000 đồng
Tổng số cổ phần đã phát hành	125.000.000 cổ phần
- Cổ phần phổ thông:	124.990.500 cổ phần
<i>Trong đó: Cổ phần hạn chế chuyển nhượng</i>	<i>0 cổ phần</i>
- Cổ phiếu quỹ:	9.500 cổ phần

7 Thông tin cổ đông và tỷ lệ sở hữu: (theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/3/2026)

- Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu là 279 cổ đông:

STT	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1.	Cổ đông sở hữu trên 5%	3	119.809.700	95,85%
2.	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5%	1	2.047.690	1,64%
3.	Cổ đông sở hữu dưới 1%	275	3.133.110	2,50%
4.	Cổ phiếu quỹ		9.500	0,01%
Tổng		279	125.000.000	100,00%

- Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu là 279 cổ đông:

STT	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1.	Cổ đông trong nước	277	124.988.754	99,99%
	Trong đó:			
	- Cá nhân	270	4.051.054	3,24%
	- Tổ chức tư nhân	6	41.709.700	33,37%
	- Nhà nước	1	79.228.000	63,38%
2.	Cổ đông nước ngoài	2	1.746	~0,002%
3.	Cổ phiếu quỹ		9.500	0,008%
Tổng		279	125.000.000	100,00%

- Danh sách cổ đông lớn từ 10% trở lên:

TT	Tên tổ chức cá nhân	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %/ Tổng số lượng CP
1.	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	79.228.000	63,38%
2.	Công ty cổ phần Địa ốc Ngân Hiệp	30.036.800	24,03%
Tổng		109.264.800	87,41%

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Năm 2025, Tổng công ty duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định trong bối cảnh kinh tế thế giới và ngành thủy sản tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn. Các chỉ tiêu chủ yếu về doanh thu và lợi nhuận của Công ty mẹ đều hoàn thành kế hoạch được giao và tăng so với cùng kỳ năm 2024, phản ánh hiệu quả trong công tác điều hành, khả năng bám sát diễn biến thị trường và sự chủ động thích ứng của Tổng công ty.

Căn cứ số liệu tại Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 đã được kiểm toán, tính đến ngày 31/12/2025, tổng doanh thu của Công ty mẹ đạt 159,47 tỷ đồng, tương đương 102,50% kế hoạch năm 2025 và tăng 11,10% so với thực hiện năm 2024. Lợi nhuận trước thuế đạt 78,19 tỷ đồng, tương đương 101,54% kế hoạch năm 2025 và tăng 2,71% so với cùng kỳ năm trước. Với kết quả này, các chỉ tiêu chủ yếu của Công ty mẹ đều hoàn thành và vượt kế hoạch được giao; đồng thời, tiếp tục duy trì đà tăng trưởng so với năm 2024, qua đó cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh cơ bản ổn định, công tác điều hành bám sát kế hoạch và các giải pháp quản trị tài chính, kiểm soát chi phí đã phát huy hiệu quả.

Một số mảng hoạt động trong năm ghi nhận kết quả tích cực, đóng góp quan trọng vào kết quả chung của Công ty mẹ. Trong đó, doanh thu thương mại thủy sản và hàng hóa khác đạt 23,7 tỷ đồng, vượt 26,25% kế hoạch; kinh doanh thủy sản nội địa đạt 10,3 tỷ đồng, vượt 15,01% kế hoạch; lãi tiền gửi đạt 16,9 tỷ đồng, vượt 29,70% kế hoạch. Các lĩnh vực này tiếp tục là những điểm sáng, góp phần bù đắp cho một số mảng hoạt động chưa đạt chỉ tiêu đề ra. Bên cạnh các kết quả tích cực nêu trên, một số lĩnh vực vẫn chưa hoàn thành kế hoạch, chủ yếu do điều kiện sản xuất và diễn biến thị trường còn nhiều bất lợi. Cụ thể, hoạt động sản xuất, gia công chế biến và nuôi cá tầm đạt 13,05 tỷ đồng, tương đương 74,41% kế hoạch; hoạt động khai thác tài sản, kho bãi, điện, nước đạt 46,78 tỷ đồng, tương đương 94,32% kế hoạch.

Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất của Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc thực hiện trong năm 2025 trên các lĩnh vực chủ yếu, cụ thể như sau:

- **Về hoạt động khai thác Tài sản cố định, kho, bãi:** Doanh thu thực hiện năm 2025 đạt 46,78 tỷ đồng, tương đương 94,32% kế hoạch năm và tăng nhẹ 0,38% so với thực hiện năm 2024. Đây tiếp tục là một trong những lĩnh vực có tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty mẹ, ước chiếm khoảng 29,34% tổng doanh thu năm 2025. Mặc dù chưa hoàn thành kế hoạch đề ra, kết quả này cho thấy hoạt động khai thác tài sản vẫn cơ bản được duy trì ổn định, qua đó tiếp tục đóng góp quan trọng vào nguồn thu chung và hỗ trợ hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Trong năm, tại các mặt bằng số 2-4-6 Đồng Khởi và số 21 Ngõ Đức Kế, do khách hàng thuê gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh và cân đối tài chính, Tổng công ty đã thực hiện thanh lý hợp đồng, thu hồi mặt bằng và chủ động đàm phán, ký kết hợp đồng với khách hàng mới trên cơ sở kế thừa các điều khoản thuê phù hợp của hợp đồng trước đó. Việc xử lý kịp thời đã góp phần hạn chế gián đoạn trong khai thác mặt bằng và duy trì nguồn thu từ hoạt động cho thuê tài sản. Đối với Chi nhánh Hải Phòng, hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm cơ bản ổn định. Chi nhánh đã chủ động triển khai các giải pháp tiết giảm chi phí, đồng thời được hưởng chính

sách giảm tiền thuê đất trong năm 2025, qua đó góp phần cải thiện hiệu quả kinh doanh trong bối cảnh hoạt động kho lạnh vẫn còn đối mặt với một số khó khăn.

- **Về hoạt động nuôi, kinh doanh và thương mại cá Tầm:** Năm 2025 lĩnh vực sản xuất, gia công chế biến và nuôi cá tầm ghi nhận doanh thu 13,05 tỷ đồng, tương đương 74,41% kế hoạch năm và giảm 14,87% so với thực hiện năm 2024. Hoạt động nuôi và kinh doanh cá tầm tại Chi nhánh Lâm Đồng trong thời gian qua tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn. Bên cạnh việc chưa được cơ quan có thẩm quyền gia hạn cho thuê mặt hồ, Chi nhánh còn chịu tác động bất lợi từ điều kiện môi trường nuôi ngày càng ô nhiễm, chất lượng con giống thiếu ổn định, làm gia tăng chi phí sản xuất và phát sinh các khoản trích vượt định mức. Trước thực tế đó, để chủ động kiểm soát rủi ro và bảo toàn nguồn lực, Tổng công ty đã thống nhất lộ trình chấm dứt hoạt động nuôi cá tầm chậm nhất đến ngày 30/9/2026 theo phương án đã được HĐQT xem xét, chấp thuận.
- **Đối với mảng thương mại và hàng khác:** Bộ phận đã chủ động nắm bắt xu hướng phục hồi nhu cầu tiêu thụ thủy sản tại thị trường châu Âu là thị trường trọng điểm của mảng hoạt động này, qua đó tạo chuyển biến tích cực trong kết quả kinh doanh. Doanh thu thực hiện ghi nhận kết quả đạt 23,73 tỷ đồng, tương đương 126,25% kế hoạch năm và tăng 52,27% so với năm 2024. Kết quả này phản ánh sự cải thiện rõ nét trong hoạt động thương mại, đồng thời khẳng định đây là một trong những lĩnh vực có mức tăng trưởng nổi bật, đóng góp quan trọng vào mức tăng doanh thu chung của Công ty mẹ trong năm 2025.
- **Đối với mảng kinh doanh thủy sản nội địa:** Đạt kết quả khả quan, với doanh thu 10,35 tỷ đồng, bằng 115,01% kế hoạch và tăng 58,02% so với năm 2024. Kết quả này góp phần tích cực vào doanh thu chung của Công ty mẹ, đồng thời hỗ trợ duy trì và nâng cao nhận diện thương hiệu SEAPRODEX trên thị trường trong nước. Bộ phận đã bám sát định hướng điều hành, khai thác hiệu quả nhóm khách hàng lớn, ổn định và đẩy mạnh truyền thông, quảng bá trên các kênh trực tuyến, qua đó mở rộng tệp khách hàng, thúc đẩy tiêu thụ và nâng cao hiệu quả hoạt động.
- **Về cổ tức từ đầu tư tài chính:** Đối với khoản thu cổ tức từ đầu tư tài chính, năm 2025 Tổng công ty ghi nhận doanh thu 46,96 tỷ đồng, tương đương 98,66% kế hoạch năm và tăng 1,60% so với thực hiện năm 2024. Đây tiếp tục là một trong những nguồn thu có giá trị lớn, đóng góp đáng kể vào cơ cấu doanh thu của Công ty mẹ. Tuy nhiên, nguồn thu này vẫn tiềm ẩn tính không ổn định, do phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, năng lực tài chính và chính sách phân phối lợi nhuận của các công ty con, công ty liên kết; trong đó, phần lớn vẫn phụ thuộc vào nguồn cổ tức thu được từ Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc.
- **Về lãi tiền gửi:** Trong năm 2025 ghi nhận 16,91 tỷ đồng, tương đương 129,70% kế hoạch năm và tăng 31,61% so với thực hiện năm 2024.

Trong năm 2025, hoạt động xúc tiến thương mại và mở rộng hợp tác quốc tế được đẩy mạnh. Việc Tổng công ty trở thành thành viên chính thức của Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam (EuroCham) và Ủy ban Kinh doanh Thực phẩm, Nông nghiệp và Thủy sản (FAABS) từ tháng 3/2025 đã tạo điều kiện thuận lợi để tăng cường kết nối với cộng đồng doanh nghiệp quốc tế, hỗ trợ các doanh nghiệp trong hệ sinh thái SeaproDEX mở rộng hợp tác và tiếp cận thị trường xuất khẩu.

Thêm vào đó, Tổng công ty đã triển khai nhiều hoạt động hợp tác chiến lược với các đối tác trong và ngoài nước, trong đó có việc ký kết Biên bản ghi nhớ với Tập đoàn De Heus và các buổi làm việc với các đối tác như Australis Việt Nam, Except Integrated Sustainability (Hà Lan), ... nhằm nghiên cứu khả năng hợp tác trong các lĩnh vực sản xuất con giống, nuôi trồng thủy sản công nghệ cao, phát triển chuỗi cung ứng bền vững và chuyển đổi xanh.

Năm vừa qua, Tổng công ty đã tập trung chỉ đạo sát sao Người đại diện và Người được đề cử của Tổng công ty tại các doanh nghiệp phối hợp HĐQT, BKS, Ban điều hành khắc phục khó khăn, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và điều hành doanh nghiệp; phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu trong năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông đơn vị giao; xử lý các tồn tại, phát sinh tại một số đơn vị có ảnh hưởng đến vốn góp và hiệu quả đầu tư vốn của Tổng công ty; xây dựng và triển khai kế hoạch năm 2025 phù hợp thực tế và nguồn lực của cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho các cổ đông trong đó có cổ đông Tổng công ty. Tổng công ty tiếp tục theo dõi chặt chẽ danh mục đầu tư tài chính; tiếp tục tăng cường công tác giám sát hoạt động của các công ty con; giám sát, chỉ đạo Người đại diện và Người được đề cử của Tổng công ty thực hiện đúng vai trò, nhiệm vụ góp phần thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của doanh nghiệp do Đại hội đồng cổ đông giao; trong đó: phối hợp với các đơn vị để thực hiện việc chi trả cổ tức đúng theo quy định (nếu có), thực hiện quản lý sử dụng đất đai, tài sản doanh nghiệp an toàn, hiệu quả và đúng quy định.

Về công tác hoàn thiện pháp lý sử dụng đất đối với các cơ sở nhà, đất do Tổng công ty trực tiếp quản lý, sử dụng, Tổng công ty chủ động làm việc, theo dõi bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cũng như thường xuyên đôn đốc, cập nhật tình hình và tiến độ xử lý của các Sở, Ban, Ngành địa phương và các bên có liên quan. Tổng công ty luôn đảm bảo công tác quản lý các khu đất – tài sản quan trọng của Tổng công ty được triển khai một cách hiệu quả và có hệ thống. Tổng công ty thường xuyên theo dõi, kiểm tra và đánh giá tình trạng quản lý nhà, đất; đồng thời, không ngừng nỗ lực để tối ưu hóa hiệu quả khai thác của những tài sản này.

Về công tác quản lý tài chính, kiểm soát chi phí và tiền lương, Tổng công ty tiếp tục thực hiện chặt chẽ trên cơ sở tuân thủ đầy đủ Điều lệ Tổng công ty cùng các Quy chế/Quy định nội bộ có liên quan. Công tác điều hành được triển khai theo nguyên tắc gắn trách nhiệm với kết quả thực hiện nhiệm vụ và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của từng đơn vị, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, tăng cường kỷ luật tài chính và giữ vững sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

7 Tình hình tài sản cố định

- Việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định theo đúng quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính, phù hợp với các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 147/2016/TT-BTC và các văn bản sửa đổi, bổ sung khác còn hiệu lực đến ngày lập báo cáo.

7 Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản

- Trong năm không phát sinh.

7 Tình hình nợ phải thu

- Tổng số nợ phải thu đến 31/12/2025 là 30.098.078.765 đồng, chiếm 1,53% Tổng tài sản, trong đó trích lập nợ phải thu khó đòi là 3.752.021.007 đồng, công nợ tồn đọng từ những năm trước.
- Việc quản lý nợ phải thu được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý nợ; việc trích lập và sử dụng dự phòng nợ phải thu khó đòi được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC, phù hợp với các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 89/2013/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn liên quan còn hiệu lực. Tổng công ty theo dõi công nợ từng khách hàng, thường xuyên đôn đốc thu hồi nợ, đối với công nợ luân chuyển bình thường, các khách hàng đều xác nhận nợ đầy đủ.
- Đối với nợ phải thu không có khả năng thu hồi đã xử lý, Tổng công ty vẫn tiếp tục theo dõi ngoài bảng.

7 Tình hình nợ phải trả

- Tính đến ngày 31/12/2025, tổng nợ phải trả của Tổng công ty là 76.957.255.223 đồng, chiếm 4,06% tổng nguồn vốn. Trong đó, nợ ngắn hạn ghi nhận 47.727.188.195 đồng, giảm 16,29% so với đầu năm; nợ dài hạn là 29.230.067.028 đồng, tăng 83,38% so với đầu năm. Cơ cấu nợ phải trả trong năm có sự dịch chuyển theo hướng giảm nợ ngắn hạn và tăng nợ dài hạn.

Theo đó, Chi phí phải trả ngắn hạn tăng 2,55 tỷ đồng do khoản tăng thêm của tiền thuê đất trích trước cho lô đất tại số 21 Ngõ Đức Kế, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh. Đồng thời, tại Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2025 đã được kiểm toán vẫn còn tồn tại lãi vay phải trả tính từ ngày 01/7/2023 đến ngày 21/12/2023 cho CTCP Xây dựng Bắc Nam 79 là 4.014.307.036 tỷ đồng; đây là lãi vay đến từ khoản vay mà Tổng công ty vay CTCP Xây dựng Bắc Nam 79 để nộp tiền quyền sử dụng khu đất 2-4-6 Đồng Khởi, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, giữa Tổng công ty và CTCP Xây dựng Bắc Nam 79 vẫn tiếp tục làm việc để giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền lợi của các bên. Ngày 28/01/2026, Bản án số 7/2026/KDTM-ST tuyên xử: đình chỉ yêu cầu khởi kiện của CTCP

Xây dựng Bắc Nam 79 về việc: “*Buộc Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần thanh toán cho CTCP Xây dựng Bắc Nam 79 toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại theo Hợp đồng vay vốn số 01/2016/HĐVV ngày 23/6/2016 và các phụ lục hợp đồng kèm theo gồm Phụ lục hợp đồng vay vốn số 01/2017/PLHĐVV ngày 20/6/2017, Phụ lục hợp đồng vay vốn số 02/2017/PLHĐVV ngày 28/12/2017, với số tiền là 250.000.000.000 đồng*”.

Bên cạnh đó, Phải trả dài hạn khác tăng 11,38 tỷ đồng chủ yếu là do khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn tăng hơn so với cùng kỳ.

(Xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.16, 4.17, 10 của Thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2025 đã được kiểm toán của Tổng công ty, được đính kèm với Báo cáo này).

- Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu là 0,04 lần < 3 lần; tương đối thấp, đảm bảo được việc hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Tổng công ty nằm trong giới hạn cho phép.
- Đánh giá khả năng thanh toán nợ phải trả thông qua các chỉ tiêu:
 - Khả năng thanh toán ngắn hạn: 7,39 lần;
 - Khả năng thanh toán nhanh: 7,15 lần.
- Tổng công ty không có công nợ phải trả quá hạn, việc quản lý nợ phải trả theo từng đối tượng, đúng quy định, các đơn vị thực hiện đối chiếu số dư nợ cuối năm.

7 Bảo toàn và phát triển vốn

- Tổng công ty thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn theo quy định. Đến 31/12/2025, dự phòng đầu tư tài chính dài hạn là 64.464.061.607 đồng, dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi là 3.752.021.007 đồng, theo đúng quy định tại Thông tư 89/2013/TT-BTC. Sau khi trích đủ các khoản dự phòng, kết quả kinh doanh của Tổng công ty vẫn có lãi; hệ số bảo toàn vốn của cuối năm so với đầu năm là: $H = 1.893.914.837.687 / 1.895.541.113.436 = 0,99 < 1$ (do trong năm 2025 Tổng công ty thực hiện chia cổ tức và trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 43/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025). Tổng công ty luôn đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn.
- Công tác quản lý, sử dụng và phân phối các nguồn lực: Tổng công ty chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý vốn, tài sản được giao. Công ty mẹ hoạt động kinh doanh có lãi, vốn đầu tư được bảo toàn và phát triển.

CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

7 Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty đến 31/12/2025 bao gồm: Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban Tổng giám đốc (Ban TGD), 05 phòng nghiệp vụ, Văn phòng đại diện tại Hà Nội và 02 chi nhánh trực thuộc.

7 Chính sách, quản lý

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 tổ chức ngày 26/4/2025; Điều lệ hoạt động của SEAPRODEX; HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã ban hành các Nghị quyết, quyết định để quản lý, điều hành mọi hoạt động của Tổng công ty có hiệu quả, đúng quy định pháp luật. Hệ thống các quy chế, quy định tại Tổng công ty được thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

7 Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của Công ty mẹ năm 2026

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty mẹ Tổng công ty với một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	%KH 26/TH 25
1.	Tổng doanh thu	159.468.811.115	170.879.000.000	107,16%
2.	Tổng chi phí	81.282.407.623	91.059.000.000	112,03%
3.	Lợi nhuận trước thuế	78.186.403.492	79.820.000.000	102,09%
4.	Cổ tức	Dự kiến 5%/mệnh giá	Trình ĐHCĐ TN 2027 xem xét (*)	

(*) Mức chi cổ tức năm 2026 sẽ được Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 xem xét và quyết định trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh thực tế năm 2026 và đề xuất của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Hoạt động của Tổng công ty trong năm 2026 bên cạnh những thách thức cơ hội trong bối cảnh tình hình chung như trên còn có những khó khăn, thuận lợi đặc thù ảnh hưởng đến toàn bộ các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên. Theo đó, các thách thức rủi ro lớn đối với Tổng công ty chủ yếu phát sinh từ quá trình thoái vốn Nhà nước kéo dài đã được Tổng công ty liên tục báo cáo và đề xuất với cổ đông Nhà nước chi phối là Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC); một số khó khăn, thách thức trong đó là tình trạng bấp bênh, không ổn định đối với các nguồn thu chủ yếu của Tổng công ty như doanh thu cổ tức, trong đó cổ tức được chia từ Công ty cổ phần Việt - Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco) chiếm tỷ trọng lớn nhất; doanh thu khai thác tài sản cố định; lãi tiền gửi ngân hàng. Đây là những nguồn thu đem lại doanh thu và lợi nhuận chủ yếu cho Tổng công ty để đảm bảo duy trì cho hoạt động của Tổng công ty và thu nhập của người lao động. Tuy nhiên, các nguồn

thu này do những yếu tố khách quan ngoài dự kiến của Tổng công ty có thể rủi ro và đang có nguy cơ giảm sút lớn trong năm 2026. Bên cạnh đó, Tổng công ty còn đối mặt với rủi ro về việc phải trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư tài chính, đặc biệt là đối với các đơn vị đang được niêm yết hay đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM khi việc trích lập không chỉ phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất mà còn là diễn biến giá cổ phiếu của đơn vị chốt tại thời điểm cuối năm.

IV – ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG SEAPRODEX

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA SEAPRODEX

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty mẹ Tổng công ty bao gồm các hoạt động tại Văn phòng Tổng công ty và 02 Chi nhánh: Hải Phòng và Lâm Đồng, triển khai trên các lĩnh vực như kinh doanh xuất nhập khẩu, dịch vụ cho thuê khai thác tài sản cố định, kinh doanh thủy sản nội địa; nuôi và kinh doanh cá Tầm thương phẩm; kinh doanh bến bãi, kho hàng và đặc biệt hoạt động đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác có ảnh hưởng, đóng góp lớn đến doanh thu và hiệu quả của Tổng công ty.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Tổng công ty trong năm 2025 được duy trì ổn định; chỉ tiêu Tổng doanh thu và Lợi nhuận trước thuế năm 2025 của Công ty mẹ Tổng công ty đều đạt vượt so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao.

Đối với công tác quản lý tài chính, kiểm soát chi phí, tiền lương chặt chẽ gắn với kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; đồng thời Tổng công ty tiếp tục tập trung chỉ đạo Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp phối hợp Hội đồng quản trị, Ban điều hành khắc phục khó khăn, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và điều hành doanh nghiệp,... nhằm thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông các đơn vị giao.

7 Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 Công ty mẹ

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	%TH 25/KH 25
1.	Tổng doanh thu	155.575.000.000	159.468.811.115	102,50%
2.	Tổng chi phí	78.574.000.000	81.282.407.623	103,45%
3.	Lợi nhuận trước thuế	77.001.000.000	78.186.403.492	101,54%

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Theo kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 cho thấy, Ban điều hành và tập thể người lao động của Tổng công ty đã rất nỗ lực chủ động đề xuất và triển khai thực hiện các chủ trương từ cổ đông và HĐQT, điều chỉnh linh hoạt trước những diễn biến của tình hình thực tế phát sinh tại Tổng công ty. Sự phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành luôn được thực hiện chặt chẽ, kịp thời để nắm bắt và xử lý hiệu quả những vấn đề phát sinh và các tình huống cấp thiết:

- Ban điều hành đã triển khai nghiêm túc và hiệu quả các chủ trương từ cổ đông và HĐQT.
- Đối với việc ra quyết định của HĐQT liên quan đến công tác điều hành, Ban điều hành luôn kịp thời đề xuất tham mưu.
- Trong công tác điều hành hoạt động hàng ngày, các Thành viên Ban điều hành thể hiện sự phối hợp chỉ đạo tốt, đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc vì mục đích chung đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, hạn chế tối đa thiệt hại cho Tổng công ty và thực hiện báo cáo HĐQT theo đúng quy định và thẩm quyền.

Trong năm 2025, bộ máy tổ chức nhân sự của Tổng công ty tiếp tục được củng cố, bổ sung, các nhân sự có chất lượng và sự phân công rõ ràng, phát huy vai trò của quản lý từng bộ phận, tạo sự đồng thuận cao và hoạt động hiệu quả.

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Chỉ đạo triển khai Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, tập trung vào các vấn đề trọng yếu sau:

❖ Về tổ chức sản xuất kinh doanh:

- Tổng công ty tập trung duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, an toàn và hiệu quả trên toàn hệ thống; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản trị rủi ro; chủ động bám sát diễn biến thị trường để linh hoạt điều hành, tận dụng tối đa cơ hội và dự địa tăng trưởng nhằm gia tăng doanh thu, lợi nhuận.
- Đẩy mạnh cơ cấu lại hoạt động theo hướng tinh gọn, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu suất sử dụng tài sản, tối ưu công suất khai thác; tập trung phát triển các lĩnh vực, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, giá trị gia tăng cao và phù hợp xu hướng tiêu dùng bền vững.
- Tăng cường liên kết, hợp tác chiến lược với các đối tác trong và ngoài nước; phát huy vai trò là thành viên Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam (EuroCham), chủ động tận dụng các cơ chế hợp tác, diễn đàn kết nối và các Biên bản ghi nhớ đã ký kết để mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới.

- Đồng thời, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị, kinh doanh và phát triển thương hiệu; mở rộng kênh phân phối, đa dạng hóa thị trường tiêu thụ, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của Tổng công ty.

❖ Về các hoạt động đầu tư:

- Theo dõi chặt chẽ danh mục đầu tư tài chính; tiếp tục tăng cường công tác giám sát hoạt động của các công ty con; giám sát, chỉ đạo Người đại diện của Tổng công ty giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và điều hành doanh nghiệp; thực hiện đúng vai trò, nhiệm vụ góp phần thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của doanh nghiệp do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Rà soát, hoàn thiện pháp lý sử dụng đất để đảm bảo việc kinh doanh, hợp tác kinh doanh tài sản cố định gắn liền với đất đúng quy định, có hiệu quả nhưng không ảnh hưởng tới tiến độ sẵn sàng bàn giao mặt bằng sạch khi có Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Cấp có thẩm quyền về việc triển khai dự án tại các cơ sở nhà, đất của Tổng công ty.
- Triển khai thực hiện hoàn thiện pháp lý sử dụng đất, thủ tục đầu tư để tổ chức quản lý và thực hiện các dự án đầu tư được Cấp thẩm quyền cho phép triển khai kịp thời, đúng quy định.

Chi tiết về kế hoạch, định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị và phương hướng thực hiện kế hoạch năm 2026 đã được trình bày cụ thể tại Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025 trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 30/BC-TSVN-HDQT ngày 26/3/2026; đã được Tổng công ty đăng tải trên website của Tổng công ty theo đường link sau: <https://seaprodex.vn/116-cong-bo-thong-tin/>

7 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức danh	Ghi chú
1.	Ông Hoàng Ngọc Thạch	Chủ tịch HĐQT (được bầu làm Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2029)	- Sở hữu cá nhân: 0 CP; - Đại diện cho Cổ đông Nhà nước: 31.250.000 CP (25,00% VDL); - Bổ nhiệm ngày 27/4/2021.
2.	Ông Đinh Tiến Long	Thành viên HĐQT không điều hành	- Sở hữu cá nhân: 0 CP; - Miễn nhiệm ngày: 26/4/2025.
3.	Ông Mai Xuân Phong	Thành viên HĐQT điều hành kiêm Tổng giám đốc	- Sở hữu cá nhân: 0 CP; - Đại diện cho Cổ đông Nhà nước: 23.990.500 CP (19,192% VDL); - Bổ nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 27/4/2020; - Bổ nhiệm lại Tổng giám đốc từ ngày 01/11/2024.
4.	Bà Đỗ Thị Phương Lan	Thành viên HĐQT không điều hành	- Sở hữu cá nhân: 0 CP; - Bổ nhiệm ngày: 26/4/2024.
5.	Ông Võ Tùng Hưng	Thành viên HĐQT không điều hành	- Sở hữu cá nhân: 0 CP; - Miễn nhiệm ngày 26/4/2025.
6.	Bà Đặng Phương Lan	Thành viên HĐQT không điều hành	- Sở hữu cá nhân: 0 CP; - Đại diện cho Cổ đông Nhà nước: 23.987.500 CP (19,190% VDL); - Bổ nhiệm ngày 26/4/2025.
7.	Ông Lê Trung Hiếu	Thành viên HĐQT không điều hành	- Sở hữu cá nhân: 0 CP; - Bổ nhiệm ngày: 26/4/2025.

7 Hoạt động của HĐQT Tổng công ty trong năm 2025

Số lượng thành viên HĐQT trong năm 2025 hoạt động đầy đủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty là 05 thành viên. HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty. Trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành 32 cuộc họp (trong đó có 04 cuộc họp trực tiếp; và 28 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) để ban hành các Nghị quyết, Quyết định thông qua các nội dung công việc, trong đó có một số công việc quan trọng như sau:

- Đánh giá, xếp loại và khen thưởng đối với Người lao động và Người quản lý năm 2024;
- Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của Người lao động và Người quản lý Tổng công ty;
- Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Tổng công ty với Công ty CP Tập đoàn GELEX và Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư Đò năm 2025.
- Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; thực hiện chốt Danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty và thông qua các tài liệu dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Tổng công ty;
- Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 các đơn vị Tổng công ty đang có vốn góp (các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT Tổng công ty);
- Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Người lao động, Ban điều hành và Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên của Tổng công ty.
- Thông qua chủ trương về tổng hạn mức tín dụng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thuộc Danh mục đầu tư trong năm 2025 và năm 2026 đối với các đơn vị có kế hoạch sớm (các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT Tổng công ty);
- Ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ của Tổng công ty và Quy chế quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Tổng công ty.
- Rà soát, điều chỉnh, cập nhật hình thức sắp xếp lại các cơ sở nhà, đất của Tổng công ty theo quy định và tình trạng thực tế;
- Lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét, kiểm toán BCTC năm 2025 của Tổng công ty;
- Xem xét việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Tổng công ty;
- Xem xét chủ trương về việc tăng vốn điều lệ tại một số đơn vị thuộc Danh mục đầu tư của Tổng công ty trong năm 2025 (các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT Tổng công ty);
- Xem xét việc miễn nhiệm và bổ nhiệm các chức vụ quản lý tại một số đơn vị thuộc Danh mục đầu tư của Tổng công ty trong năm 2025 (các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT Tổng công ty);

- Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Tổng công ty với người có liên quan năm 2026;
- Thông qua các nội dung hợp định kỳ hàng quý theo quy định;
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT Tổng công ty.

Trong năm 2025, HĐQT đã chỉ đạo chặt chẽ và xuyên suốt đối với Ban điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết đã được ban hành.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Hoàng Ngọc Thạch	32/32	100%	Có ủy quyền cho ông Mai Xuân Phong
2.	Ông Đinh Tiến Long	14/14	100%	
3.	Ông Mai Xuân Phong	31/31	100%	
4.	Bà Đỗ Thị Phương Lan	29/32	90,62%	Có ủy quyền cho ông Nguyễn Việt Dũng
5.	Ông Võ Tùng Hưng	14/14	100%	Có ủy quyền cho ông Lê Trung Hiếu
6.	Bà Đặng Phương Lan	18/18	100%	
7.	Ông Lê Trung Hiếu	15/18	83,33%	Có ủy quyền cho ông Nguyễn Lê Mỹ Hưng

Ngày 15/9/2025, Tổng công ty nhận được Đơn từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty của bà Đỗ Thị Phương Lan và ông Lê Trung Hiếu kể từ ngày 12/9/2025.

Các thành viên không điều hành đã phối hợp với các Thành viên điều hành thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động SEAPRODEX, nhằm đưa ra những định hướng, chỉ đạo kịp thời các công tác và mọi mặt hoạt động của SEAPRODEX.

7 Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

TT	Thành viên	Chức danh	Ghi chú
1.	Bà Đặng Phương Lan	Trưởng BKS	- Miễn nhiệm ngày 26/4/2025 (<i>không còn là Trưởng/Thành viên BKS</i>); - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
2.	Ông Trần Thanh Tuấn	Thành viên BKS	- Miễn nhiệm ngày 26/4/2025; - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
3.	Bà Phạm Trâm Anh	Thành viên BKS	- Miễn nhiệm ngày 26/4/2025; - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
4.	Ông Lê Cao Khánh	Trưởng BKS	- Bổ nhiệm ngày 26/4/2025 (<i>được bầu làm Trưởng BKS nhiệm kỳ 2025 – 2029</i>); - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
5.	Bà Phạm Thị Lan Hương	Thành viên BKS	- Bổ nhiệm ngày 26/4/2025; - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
6.	Ông Lưu Mạnh Cường	Thành viên BKS	- Bổ nhiệm ngày 26/4/2025; - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.

Ngày 15/9/2025, Tổng công ty nhận được Đơn từ nhiệm Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty của bà Phạm Thị Lan Hương kể từ ngày 12/9/2025.

7 Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, BKS đã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của pháp luật:

- Thực hiện giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty đối với HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Tổng công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Thực hiện kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Tổng giám đốc; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và một số buổi họp của Ban Tổng giám đốc, Ban điều hành Tổng công ty;
- Giám sát tình hình sử dụng vốn, theo dõi luân chuyển vốn và tài sản của Tổng công ty; giám sát các hoạt động của Tổng công ty để tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ;

- Đề xuất Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam để HĐQT Tổng công ty lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2025;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm của Tổng công ty.

GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

└ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, Ban điều hành

(Xem chi tiết tại Phụ lục I – Báo cáo thường niên năm 2025)

GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY HOẶC GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (NĂM 2025)

(Xem chi tiết tại Phụ lục II – Báo cáo thường niên năm 2025)

THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Thực hiện nghiêm túc và tuân thủ đầy đủ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, và các quy định khác có liên quan về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng.

VI – BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2025 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam. Đây là đơn vị nằm trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của các đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định của pháp luật. Ý kiến của Kiểm toán viên đối với Báo cáo tài chính năm 2025 là ý kiến chấp nhận toàn phần, và Báo cáo tài chính có ý kiến nhấn mạnh của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính riêng tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt

Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng tổng hợp.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Kiểm toán viên xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính riêng tổng hợp của Tổng công ty đến Thuyết minh số 4.2 Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng tổng hợp, Công ty có khoản đầu tư vào Công ty liên kết là CTCP Đồ hộp Hạ Long với giá trị ghi sổ 36.071.360.000 VND. Theo Quyết định số 1223/QĐ ngày 12/9/2025, Công an Thành phố Hải Phòng đã khởi tố vụ án hình sự “Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm”. Ngày 13/01/2026, Tổng giám đốc CTCP Đồ hộp Hạ Long đã bị khởi tố theo Quyết định số 171 của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hải Phòng. Tính đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính riêng tổng hợp này, CTCP Đồ hộp Hạ Long vẫn chưa hoàn thành và công bố Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. Giá trị khoản đầu tư cũng như đánh giá dự phòng đối với khoản đầu tư này được xem xét trên Báo cáo tài chính của Công ty tự lập.

Kiểm toán viên xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính riêng tổng hợp đến Thuyết minh số 10 của Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng tổng hợp. Tại đó, Tổng công ty trình bày thông tin liên quan đến khoản vay với CTCP Xây dựng Bắc Nam 79.

Ý kiến của Kiểm toán viên không liên quan đến các vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác, với Báo cáo kiểm toán số 046/VACO/BCKiT.HCM ngày 21 tháng 03 năm 2025 và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Tổng công ty đã được đăng tải trên website của Tổng công ty, theo đường link sau: <https://seaprodex.vn/bao-cai-tai-chinh-hop-nhat-nam-2025-da-duoc-kiem-toan/>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Mai Xuân Phong



PHỤ LỤC I

LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2025

(Đính kèm theo Báo cáo thường niên năm 2025 của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương	Tổng thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
I.	Hội đồng quản trị Tổng công ty					
1.	Hoàng Ngọc Thạch	Chủ tịch HĐQT		120.000.000	120.000.000	Bổ nhiệm lại ngày 26/4/2025
2.	Mai Xuân Phong	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1.212.507.792	84.000.000	1.296.507.792	Bổ nhiệm lại Thành viên HĐQT từ ngày 26/4/2025; Bổ nhiệm lại Tổng giám đốc từ ngày 01/11/2024
3.	Đinh Tiến Long	Thành viên HĐQT		28.000.000	28.000.000	Miễn nhiệm ngày 26/4/2025
4.	Đỗ Thị Phương Lan	Thành viên HĐQT		84.000.000	84.000.000	Bổ nhiệm lại ngày 26/4/2025
5.	Võ Tùng Hưng	Thành viên HĐQT		28.000.000	28.000.000	Miễn nhiệm ngày 26/4/2025
6.	Đặng Phương Lan	Thành viên HĐQT		56.000.000	56.000.000	Bổ nhiệm ngày 26/4/2025
7.	Lê Trung Hiếu	Thành viên HĐQT		56.000.000	56.000.000	Bổ nhiệm ngày 26/4/2025
II.	Ban kiểm soát Tổng công ty					



1.	Đặng Phương Lan	Trưởng BKS		24.000.000	24.000.000	Miễn nhiệm ngày 26/4/2025
2.	Trần Thanh Tuấn	Thành viên BKS		16.000.000	16.000.000	Miễn nhiệm ngày 26/4/2025
3.	Phạm Trâm Anh	Thành viên BKS		16.000.000	16.000.000	Miễn nhiệm ngày 26/4/2025
4.	Lê Cao Khánh	Trưởng BKS		48.000.000	48.000.000	Bỏ nhiệm từ ngày 26/4/2025
5.	Phạm Thị Lan Hương	Thành viên BKS		32.000.000	32.000.000	Bỏ nhiệm từ ngày 26/4/2025
6.	Lưu Mạnh Cường	Thành viên BKS		32.000.000	32.000.000	Bỏ nhiệm từ ngày 26/4/2025
III.	Ban điều hành Tổng công ty					
1.	Nguyễn Thành Trung	Phó Tổng giám đốc	1.007.275.651		1.007.275.651	Bỏ nhiệm lại từ ngày 01/02/2025
2.	Lê Vĩnh Hòa	Phó Tổng giám đốc	911.302.201		911.302.201	Bỏ nhiệm lại từ ngày 01/10/2025
3.	Đỗ Trung Chuyên	Phó Tổng giám đốc	433.438.002		433.438.002	Bỏ nhiệm từ ngày 01/01/2025
4.	Vũ Thị Hồng Gấm	Kế toán trưởng	839.344.711		839.344.711	Bỏ nhiệm lại từ ngày 01/10/2025
IV.	Người được ủy quyền công bố thông tin của Tổng công ty					
1.	Nguyễn Thành Trung	Người được ủy quyền công bố thông tin	36.000.000		36.000.000	Được ủy quyền thực hiện từ ngày 10/02/2020
V.	Người phụ trách quản trị của Tổng công ty					
1.	Lê Vĩnh Hòa	Người phụ trách quản trị	36.000.000		36.000.000	Bỏ nhiệm từ ngày 04/02/2021



PHỤ LỤC II

GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY HOẶC GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (NĂM 2025)

(Đính kèm theo Báo cáo thường niên năm 2025 của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần)

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (Không bao gồm Thuế GTGT)	Ghi chú
GIAO DỊCH MUA HÀNG (Lũy kế - Tính đến hết ngày 31/12/2025)								
1.	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn	Công ty con	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Số 2000104323, ngày cấp 15/01/2016 tại Sở Tài chính Tỉnh Cà Mau	Ấp 3, Xã Đất Mới, Tỉnh Cà Mau	Năm 2025	Nghị quyết số 126/NQ-TSVN-HĐQT ngày 24/12/2024 của HĐQT Tổng công ty về việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Tổng công ty với người có liên quan năm 2025	26.387.750.000 VND	Mua hàng
2.	CTCP Đóng sửa tàu Nhà Bè	Công ty liên doanh, liên kết	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303246820, ngày cấp 01/3/2022 tại Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	16/8B Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2025		21.818.183 VND	Mua dịch vụ
3.	CTCP Công nghiệp Thủy sản	Công ty liên doanh, liên kết	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302166033 ngày cấp 11/02/2025 tại Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	244 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2025		36.000.000 VND	Mua dịch vụ



GIAO DỊCH BÁN HÀNG (Lũy kế - Tính đến hết ngày 31/12/2025)								
1.	<i>CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội</i>	Công ty con	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102848 ngày cấp 21/11/2023 tại Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	20 Láng Hạ, phường Láng, Thành phố Hà Nội	Năm 2025	<i>Nghị quyết số 126; Nghị quyết số 07/NQ-TSVN-HĐQT ngày 16/01/2025 của HĐQT Tổng công ty về việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Tổng công ty với CTCP Tập đoàn GELEX và CTCP Quản lý quỹ đầu tư Đỏ năm 2025</i>	2.901.681.100 VND	Bán hàng
2.	<i>CTCP Dịch vụ Nuôi trồng Thủy sản Hạ Long</i>	Công ty liên doanh, liên kết	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103016971 ngày cấp 25/04/2007 tại Sở Tài chính Thành phố Hà Nội	Số 8 đường Nguyễn Công Hoan, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội	Năm 2025		96.567.240 VND	Bán hàng
3.	<i>CTCP Quản lý quỹ đầu tư Đỏ (Red Capital)</i>	Cổ đông lớn (cổ đông sở hữu trên 5%)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102665814 ngày cấp 03/3/2008 tại Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng 4, Lầu 9, The Landmark, 5B Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2025		18.290.000 VND	Bán hàng
4.	<i>CTCP Tập đoàn GELEX (Gelex Group)</i>	Cổ đông lớn (cổ đông sở hữu trên 5%)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Số 0100100512 ngày cấp 20/9/2025 tại Sở Tài chính Hà Nội	52 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	Năm 2025		199.672.383 VND	Bán hàng

